

Số: 71 /2015 /TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong
các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội,
đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh số 27/2005/PL-UBTVQH11 ngày 07 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác.

2. Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và Hội Cựu chiến binh trong các tổ chức khác.

Điều 3. Nguồn kinh phí và nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh bao gồm:

a) Nguồn thu hội phí được để lại theo quy định trong Điều lệ hoạt động của Hội;

b) Nguồn viện trợ, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước (nếu có);

c) Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động (là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập) theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

d) Nguồn hỗ trợ từ các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác;

đ) Các nguồn thu khác (nếu có).

2. Kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh phải được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo tiêu chuẩn chế độ chi tiêu tài chính theo các quy định hiện hành, thực hiện chế độ báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi hoạt động của Hội Cựu chiến binh

1. Nội dung chi:

a) Chi tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ; chi họp sơ kết, tổng kết; chi tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước;

b) Chi tổ chức các hoạt động phong trào, chi công tác phí;

c) Chi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội;

d) Chi phụ cấp cho cán bộ làm công tác Hội theo chế độ quy định;

đ) Chi khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác Hội;

e) Chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng; chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi mua sách báo, tài liệu phục vụ các hoạt động của Hội;

g) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Hội.

2. Mức chi:

Các nội dung chi hoạt động của Hội Cựu chiến binh thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành. Cụ thể như sau:

a) Chi tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ; chi họp sơ kết, tổng kết; chi tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chi tổ chức các hoạt động phong trào; chi công tác phí: Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Chi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

c) Chi phụ cấp cho cán bộ làm công tác Hội thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTB&XH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;

d) Chi khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác Hội thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản quy định hiện hành;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi mua sách báo, tài liệu phục vụ các hoạt động của Hội: Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

1. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động.

a) Lập dự toán: